**DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018**

**I. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM**

| TT | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu**  **Ngày, tháng, năm ban hành** | **Trích yếu nội dung** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nghị định của Chính phủ | 67/2016/NĐ-CP  01/07/2016 | Quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế. | Điều 2 Chương I, Chương IV và Chương V | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 12/11/2018 |
|  | Nghị định của Chính phủ | 15/2018/NĐ-CP  02/02/2018 | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. | Điểm c khoản 2 Điều 5 | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 12/11/2018 |
|  | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 46/2007/QĐ-BYT  19/12/2007 | Ban hành Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm. | Mục 4.1 và Mục 4.2, Phần 4. Quy định vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ chứa đựng thực phẩm | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 35/2015/TT-BYT ngày 28/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thuỷ tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. | 01/05/2016 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 43/2014/TT-BYT  24/11/2014 | Quy định quản lý thực phẩm chức năng. | 1. Khoản 1, 3 Điều 14.  2. Khoản 1 Điều 15 | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 12/11/2018 |
|  | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Công thương | 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT  09/04/2014 | Hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. | Chương II | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. | 02/02/2018 |

**II. LĨNH VỰC BẢO HIỂM Y TẾ**

| TT | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu**  **Ngày ban hành** | **Trích yếu nội dung** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 40/2014/TT-BYT  17/11/2014 | Hướng dẫn thực hiện danh mục thuốc tân dược thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế. | Khoản 2 Điều 7 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 36/2015/TT-BYT ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế [Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014 ban hành và hướng dẫn thực hiện danh mục thuốc tân dược thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế](http://luatvietnam.vn/VL/662/Thong-tu-362015TTBYT-cua-Bo-Y-te-ve-viec-sua-doi-bo-sung-mot-so-dieu-cua-Thong-tu-402014TTBYT-ngay-1/C2FC5DB8-F4CB-425E-BD6E-4DA51304BD4F/default.aspx). | 15/12/2015 |
|
|
|
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 40/2015/TT-BYT  16/11/2015 | [Quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế](http://luatvietnam.vn/VL/662/Thong-tu-402015TTBYT-cua-Bo-Y-te-ve-viec-quy-dinh-dang-ky-kham-benh-chua-benh-bao-hiem-y-te-ban-dau-/7DBD01B4-490C-46DB-81DF-22BC039CF066/default.aspx). | Khoản 6 Điều 11, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 12 | Được bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. | 01/12/2018 |
|
|
|
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 35/2016/TT-BYT  28/09/2016 | Ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế. | Điểm b Khoản 1 Điều 3, ví dụ tại điểm b Khoản 3 Điều 4,  Khoản 2 Điều 5, Mục 1, 10 và 14 của Danh mục 1 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 50/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh. | 01/03/2018 |
|
|
|
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 04/2017/TT-BYT  14/04/2017 | Ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế. | Điểm c Khoản 2 Điều 3 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 50/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh. | 01/03/2018 |
|
|
|
|
|
|
|
|  | Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Tài chính | 08/2014/TTLT-BQP-BTC-BYT  14/02/2014 | Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chuẩn vật chất hậu cần và chế độ chăm sóc y tế đối với người làm công tác cơ yếu. | Điều 6 và 7 | Được bãi bỏ một phần bởi Thông tư liên tịch số 85/2016/TTLT-BQP-BYT-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với quân nhân và người làm công tác cơ yếu. | 06/08/2016 |

**III. LĨNH VỰC DƯỢC – MỸ PHẨM**

| **TT** | **Hình thức văn bản** | **Số/Ký hiệu**  **Ngày ban hành** | **Trích yếu nội dung** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nghị định của Chính phủ | 54/2017/NĐ-CP08/05/2017 | Quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật Dược. | 1. Điểm c và điểm g khoản 1 Điều 3.  2. Điểm b khoản 1 Điều 4.  3. Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13.  4. Khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 14.  5. Khoản 4 Điều 19.  6. Điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ và điểm e khoản 2 Điều 21.  7. Khoản 2 Điều 23.  8. Điều 24.  9. Điều 25.  10. Điều 26.  11. Điều 27.  12. Khoản 1 Điều 28.  13. Quy định yêu cầu phải có thêm tài liệu chuyên môn kỹ thuật và nhân sự theo nguyên tắc Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với trường hợp cơ sở đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh với phạm vi xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có bán thuốc, nguyên liệu làm thuốc nhập khẩu cho cơ sở bán lẻ, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại điểm b khoản 2 Điều 32.  14. Khoản 3 Điều 32.  15. Khoản 5 Điều 38.  16. Khoản 2 Điều 40.  17. Điểm d khoản 1; điểm đ khoản 2; điểm b, c khoản 3; điểm d khoản 4; điểm c khoản 5; điểm d khoản 7; điểm b, d khoản 10; điểm b, c khoản 11 Điều 43.  18. Quy định kho, khu vực riêng phải có tường và trần kiên cố được làm từ vật liệu chắc chắn quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 7 Điều 43.  19. Điểm c khoản 1; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3; điểm b khoản 4; khoản 5; điểm c khoản 6; khoản 7; điểm b khoản 12 Điều 44.  20. Khoản 2 Điều 49.  21. Điều 50.  22. Điều 52.  23. Điểm b khoản 1 Điều 53.  24. Điểm b, c khoản 2 Điều 58.  25. Điểm c khoản 3, điểm a khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 60.  26. Điểm c khoản 2, điểm b khoản 4 Điều 62.  27. Điểm c khoản 1, điểm i khoản 2 Điều 65.  28. Yêu cầu phải có Báo cáo kết quả kinh doanh thuốc trong hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu thuốc trong Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực quy định tại điểm g khoản 2 Điều 65, điểm h khoản 2 Điều 66, điểm e khoản 2 Điều 69.  29. Yêu cầu phải có Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất của cơ sở tham gia sản xuất thuốc nhập khẩu trong hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu thuốc quy định tại điểm h khoản 2 Điều 65, điểm i khoản 2 Điều 66, điểm g khoản 2 Điều 69, điểm h khoản 2 Điều 71, điểm i khoản 2 Điều 72 đối với trường hợp trên Giấy chứng nhận sản phẩm dược đã xác nhận cơ sở sản xuất đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất.  30. Điểm k khoản 2 Điều 66.  31. Điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 68.  32. Yêu cầu phải có bản chính Bản cam kết của cơ sở sản xuất và cơ sở cung cấp thuốc nước ngoài về việc đảm bảo chất lượng, an toàn, hiệu quả quy định tại điểm e khoản 3 Điều 68 đối với trường hợp nhập khẩu sinh phẩm.  33. Điểm h khoản 2 Điều 69.  34. Điểm b khoản 2 Điều 70.  35. Điểm i khoản 2 Điều 71.  36. Điểm đ khoản 2 Điều 73.  37. Điểm b khoản 1 Điều 74.  38. Điểm b và điểm d khoản 3 Điều 75.  39. Yêu cầu phải lập đơn hàng riêng quy định tại khoản 1 Điều 76 đối với trường hợp nhập khẩu thuốc theo quy định tại Điều 72.  40. Điểm b khoản 3 Điều 76.  41. Yêu cầu về hợp pháp hóa lãnh sự đối với nhãn thuốc quy định tại điểm d khoản 3 Điều 76.  42. Quy định về yêu cầu Giấy chứng nhận sản phẩm dược phải có nội dung xác nhận thuốc được lưu hành thực tế ở nước cấp Giấy chứng nhận sản phẩm dược quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 76.  43. Khoản 2 Điều 78.  44. Điểm b khoản 2 Điều 82.  45. Điểm b, điểm c khoản 1 Điều 84.  46. Điểm đ khoản 2 Điều 85.  47. Điểm b khoản 1 Điều 86.  48. Quy định cơ sở cung cấp nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt được nhập khẩu để kiểm nghiệm, nghiên cứu hoặc sản xuất thuốc xuất khẩu theo quy định tại Điều 80; nguyên liệu làm thuốc nhập khẩu theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 85; thuốc viện trợ, viện trợ nhân đạo phải thực hiện quy định tại khoản 15 Điều 91.  49. Yêu cầu phải nộp bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của cơ sở nhập khẩu Phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc, nguyên liệu làm thuốc nhập khẩu được quy định tại điểm c khoản 4 Điều 92 trong trường hợp nhập khẩu thuốc theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 72.  50. Yêu cầu nộp bản sao có đóng dấu xác nhận của cơ sở nhập khẩu đối với giấy ủy quyền hoặc giấy phép bán hàng hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác quy định tại điểm d khoản 2 Điều 92 đối với thuốc viện trợ, viện trợ nhân đạo.  51. Yêu cầu nộp bản sao có đóng dấu xác nhận của cơ sở nhập khẩu đối với giấy ủy quyền hoặc giấy phép bán hàng hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác quy định tại: điểm đ khoản 4 Điều 92 đối với thuốc nhập khẩu theo quy định tại Điều 68, Điều 72, nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt nhập khẩu để sản xuất thuốc xuất khẩu quy định tại Điều 80, nguyên liệu làm thuốc nhập khẩu theo quy định tại Điều 84, 85.  52. Điểm a, c, d và đoạn “Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cụ thể danh mục dược liệu phải đăng ký lưu hành.” tại khoản 1 Điều 93.  53. Điểm d và điểm đ khoản 2, điểm b và điểm c khoản 3, điểm c khoản 4 Điều 98.  54. Điểm h khoản 2 Điều 100.  55. Thủ tục tái xuất nguyên liệu làm thuốc tại khoản 4 Điều 104.  56. Khoản 2 và khoản 3 Điều 107.  57. Điểm đ khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 108.  58. Điều 109.  59. Điều 110.  60. Khoản 4 Điều 111.  61. Điều 114.  62. Điều 115.  63. Khoản 2 và 3 Điều 120.  64. Điểm đ khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 121.  65. Điều 122.  66. Điều 123.  67. Khoản 4 Điều 124.  68. Điểm b khoản 4 Điều 130.  69. Điểm đ, điểm e, điểm g khoản 4 Điều 131.  70. Khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 134.  71. Quy định về lộ trình thực hiện yêu cầu về chứng chỉ hành nghề dược của người phụ trách về bảo đảm chất lượng thuốc của cơ sở sản xuất quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 140.  72. Mẫu số 08, 09, 10, 11, 13, 14, 15, 16 và 17 Phụ lục I.  73. Dòng 120 và 159 Phụ lục V.  74. Mẫu số 03 và 04 Phụ lục VI. | Được bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế | 12/11/2018 |
|  | Nghị định của Chính phủ | 93/2016/NĐ-CP  01/07/2016 | Quy định điều kiện sản xuất mỹ phẩm. | 1. Khoản 1 Điều 3.  2. Điểm c và e khoản 3 Điều 4.  3. Điểm d khoản 1 Điều 7.  4. Điểm b khoản 2 Điều 7. | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 12/11/2018 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 10/2003/TT-BYT  16/12/2003 | Hướng dẫn các Công ty nước ngoài đăng ký hoạt động về vắc xin, sinh phẩm y tế với Việt Nam. | 1. Mục I  2. Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Mục II | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2018/TT-BYT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 15/11/2018 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 17/2001/TT-BYT  01/08/2001 | Hướng dẫn doanh nghiệp nước ngoài đăng ký hoạt động về thuốc và nguyên liệu làm thuốc tại Việt Nam. | Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 10, Điều 11. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2018/TT-BYT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 15/11/2018 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 02/2007/TT-BYT  24/01/2007 | Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều về điều kiện kinh doanh thuốc theo quy định của Luật Dược và Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Dược. | 1. Khoản 2 và Khoản 3 Mục I.  2. Khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 7, khoản 8 Mục II. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2018/TT-BYT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 15/11/2018 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | [13/2009/TT-BYT 01/09/2009](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/thong-tu-13-2009-tt-byt-hoat-dong-thong-tin-quang-cao-thuoc-94229.aspx) | Hướng dẫn hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc. | Các quy định về quảng cáo thuốc | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế | 16/7/2015 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 47/2010/TT-BYT  29/12/2010 | Hướng dẫn hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu thuốc và bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc. | Toàn bộ phạm vi điều chỉnh đối với xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc trừ nội dung liên quan đến nhập khẩu sinh phẩm chẩn đoán in vitro. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2018/TT-BYT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 15/11/2018 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 06/2011/TT-BYT  25/01/2011 | Quy định về quản lý mỹ phẩm. | 1. Khoản 2 Điều 4.  2. Điểm b, d và g khoản 1 Điều 34.  3. Khoản 1 Điều 35. | Đã được bãi bỏ bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 12/11/2018 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 15/2011/TT-BYT  19/04/2011 | Quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc trong bệnh viện. | 1. Điều 4 và Điều 5.  2. Khoản 3, 4 và 5 Điều 6. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2018/TT-BYT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 25/11/2018 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 45/2011/TT-BYT  21/12/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1570/2000/QĐ-BYT ngày 22/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc “thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc”; Quyết định số 2701/2001/QĐ-BYT ngày 29/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc “thực hành tốt bảo quản thuốc”; Thông tư số 06/2004/TT-BYT ngày 28/5/2004 hướng dẫn sản xuất gia công thuốc; Quyết định 3886/2004/QĐ-BYT ngày 13/11/2004 của Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn “thực hành tốt sản xuất thuốc” theo khuyến cáo của tổ chức y tế thế giới; thông tư số 13/2009/TT-BYT ngày 01/9/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn hoạt động thông tin quảng cáo thuốc; thông tư số 22/2009/TT-BYT ngày 24/11/2009 của Bộ Y tế quy định về đăng ký thuốc; thông tư số 47/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 hướng dẫn hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu thuốc và bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc. | Điều 5. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2018/TT-BYT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 25/11/2018 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 47/2011/TT-BYT  21/12/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2001/TT-BYT ngày 01/08/2001 của Bộ Y tế hướng dẫn doanh nghiệp nước ngoài đăng ký hoạt động về thuốc và nguyên liệu làm thuốc tại Việt Nam và Thông tư 10/2003/TT-BYT ngày 16/12/2003 hướng dẫn các công ty nước ngoài đăng ký hoạt động về vắc xin, sinh phẩm y tế với Việt Nam. | Toàn bộ nội dung Thông tư trừ Khoản 4 Điều 1. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2018/TT-BYT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 15/11/2018 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 09/2015/TT-BYT  25/05/2015 | Quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. | Phạm vi điều chỉnh về xác nhận nội dung quảng cáo đối với thuốc. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2018/TT-BYT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 15/11/2018 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 06/2016/TT-BYT  08/03/2016 | Quy định ghi nhãn thuốc. | Toàn bộ nội dung Thông tư trừ các nội dung quy định ghi nhãn đối với sinh phẩm chẩn đoán in vitro. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc. | 01/06/2018 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | [45/2016/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xuat-nhap-khau/thong-tu-45-2016-tt-byt-danh-muc-thuoc-dung-cho-nguoi-my-pham-nhap-khau-da-xac-dinh-ma-so-hang-hoa-337088.aspx)  20/12/2016 | Về việc ban hành Danh Mục thuốc dùng cho người và mỹ phẩm xuất khẩu, nhập khẩu tại Việt Nam đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh Mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi. | Danh Mục 1, Danh Mục 2, Danh Mục 3, Danh Mục 4 và Danh Mục 8 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 06/2018/TT-BYT ngày 06/04/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh Mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc dùng cho người và mỹ phẩm xuất khẩu, nhập khẩu đã được xác định mã số hàng hóa theo Danh Mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. | 21/05/2018 |

**IV. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH**

| **TT** | **Hình thức văn bản** | **Số/Ký hiệu**  **Ngày ban hành** | **Trích yếu nội dung** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | [28/2014/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-28-2014-tt-byt-noi-dung-he-thong-chi-tieu-thong-ke-nganh-y-te-253464.aspx)  14/08/2014 | Quy định nội dung hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Y tế. | Khái niệm, định nghĩa của chỉ tiêu số 20 về số ngày điều trị trung bình của 1 đợt điều trị nội trú. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 50/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh. | 01/03/2018 |
| 2. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 02/2017/TT-BYT  06/03/2017 | Quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp. | 1. Khoản 2 Điều 5;  2. Điểm b khoản 3 Điều 6;  3. Tiết thứ 3 điểm b khoản 7 Điều 6;  4. Điểm b khoản 2 Điều 9;  5. Mục có thứ tự số 94, 105, 205, 344, 345, 346, 347, 348, 349, 350, 351, 744, 745 và 1804 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BYT. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 44/2017/TT-BYT ngày 16/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi Thông tư 02/2017/TT-BYT quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp. | 01/01/2018 |
| 3. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 05/2017/TT-BYT  14/04/2017 | Quy định giá tối đa và chi phí phục vụ cho việc xác định giá một đơn vị máu toàn phần, chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn. | Khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 4. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 20/2018/TT-BYT ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [05/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-05-2017-tt-byt-chi-phi-xac-dinh-gia-mot-don-vi-mau-toan-phan-che-pham-mau-tieu-chuan-331816.aspx) ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá tối đa và chi phí phục vụ cho việc xác định giá một đơn vị máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn. | 01/11/2018 |

**V. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

| **TT** | **Hình thức văn bản** | **Số/Ký hiệu**  **Ngày ban hành** | **Trích yếu nội dung** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Nghị định của Chính phủ | 56/2008/NĐ-CP  29/04/2008 | Quy định về tổ chức, hoạt động của ngân hàng mô và Trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người. | Điều 2, 3, 4. | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 118/2016/NĐ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [56/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/nghi-dinh-56-2008-nd-cp-to-chuc-hoat-dong-ngan-hang-mo-va-trung-tam-dieu-phoi-quoc-gia-ve-ghep-bo-phan-co-the-nguoi-65374.aspx) ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của ngân hàng mô và Trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người. | 15/09/2016 |
| 2. | Nghị định của Chính phủ | 87/2011/NĐ-CP  27/09/2011 | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. | Điều 3. | Được bãi bỏ bởi Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | 01/07/2016 |
| 3. | Nghị định của Chính phủ | 118/2016/NĐ-CP22/07/2016 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2008/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của ngân hàng mô và Trung tâm Điều phối Quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người | 1. Tiết 4 điểm b khoản 2 Điều 3a.  2. Tiết 4 điểm c khoản 2 Điều 3a.  3. Tiết 2 điểm d khoản 1 Điều 4.  4. Điều 3a  5. Điều 4 | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 13/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 13/11/2018 |
| 4. | Nghị định của Chính phủ | 109/2016/NĐ-CP  01/07/2016 | Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | 1. Điểm d khoản 1 Điều 7.  2. Khoản 17, 18 và 19 Điều 22.  3. Điểm a khoản 3 Điều 23.  4. Điểm b, c và k khoản 5 Điều 23.  5. Điểm b, c khoản 2 Điều 24.  6. Khoản 3, khoản 5 Điều 24.  7. Điểm a, c và d khoản 2 Điều 25.  8. Điểm a khoản 3 Điều 25.  9. Điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 25.  10. Điểm a, d, đ và e khoản 1 Điều 26.  11. Tiết 9 tại điểm c khoản 1 Điều 26.  12. Điểm a khoản 2 Điều 26.  13. Điểm a, d và đ khoản 1 Điều 27.  14. Tiết thứ hai điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 27.  15. Tiết 10, 11 điểm a, điểm b và c khoản 1 Điều 28.  16. Điểm a và tiết 3 điểm b khoản 3 Điều 28.  17. Điểm b và c khoản 1 Điều 29.  18. Khoản 2 Điều 29.  19. Điểm a, b khoản 3 Điều 29.  20. Điểm a, d và đ khoản 1 Điều 30.  21. Điểm a khoản 2 Điều 30.  22. Điểm a khoản 3 Điều 30.  23. Tiết 2 và 3 điểm b khoản 3 Điều 30.  24. Điểm a khoản 4 Điều 31.  25. Khoản 5 Điều 31.  26. Điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 32.  27. Điều 33, 34, 35, 36, 37 và 38.  28. Điểm b và c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 39,  điểm b khoản 1 Điều 4  Sửa đổi Điều 7  Điều 22  Điều 23  Điều 24  Điều 25  Điều 26  Điều 30 | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 13/11/2018m của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 13/11/2018 |
| 5. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 1895/1997/QĐ- BYT  19/09/1997 | Ban hành Quy chế bệnh viện. | Quy chế công tác Khoa Y học cổ truyền. | Được bãi bỏ bởi [Thông tư 01/2014/TT-BYT ngày 10/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Khoa Y, dược cổ truyền trong bệnh viện nhà nước Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-01-2014-TT-BYT-chuc-nang-nhiem-vu-to-chuc-Khoa-Y-duoc-co-truyen-benh-vien-nha-nuoc-219286.aspx). | 15/03/2014 |
| Các quy định về chuyển viện tại Mục 4 Phần IV. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế [quy định việc chuyển tuyến giữa cơ sở khám, chữa bệnh do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-14-2014-TT-BYT-viec-chuyen-tuyen-giua-co-so-kham-chua-benh-228285.aspx). | 01/06/2014 |
| Mục 42 về “Trưởng khoa vi sinh”. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 33/2016/TT-BYT ngày 19/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tổ chức và hoạt động xét nghiệm vi sinh trong bệnh viện. | 03/11/2016 |
| 1. Điểm i Mục 2 của Quy chế công tác Khoa chẩn đoán hình ảnh;  2. “Đã hội chẩn toàn bệnh viện, đối với bệnh viện hạng III; hội chẩn toàn khoa hoặc liên khoa, đối với bệnh viện hạng I và II; sau khi hội chẩn có chỉ định cho người bệnh chuyển viện” trong điểm a Mục 3 Phần II của Quy chế chuyển viện. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 33/2016/TT-BYT ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh. | 01/3/2018 |
|  |  |  |  | Điểm i Mục 2 của Quy chế công tác Khoa chẩn đoán hình ảnh về nhiệm vụ của Bác sỹ, kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 50/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh | 01/03/2018 |
| 6. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 4132/2001/QĐ-BYT  04/10/2001 | Ban hành bản "Tiêu chuẩn sức khoẻ người điều khiển Phương tiện giao thông cơ giới". | Quy định tiêu chuẩn sức khỏe đối với nhân viên đường sắt. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 12/2018/TT-BYT ngày 04/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn sức khỏe nhân viên đường sắt. | 01/7/2018 |
| Khoản 3.4 tiêu chuẩn về thể lực đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường biển. | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 20/2008/QĐ-BYT ngày 09/6/2008 về việc ban hành tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam | 26/6/2008 |
| Quy định tiêu chuẩn sức khỏe áp dụng cho người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ | Được bãi bỏ bởi Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe. | 10/10/2015 |
| 7. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 11/2001/TT-BYT  06/6/2001 | Hướng dẫn điều kiện hành nghề xoa bóp. | 1. Khoản 1 Mục II; các Điểm a, b, d và cụm từ "HIV/AIDS" tại Điểm c Khoản 2 Mục II;  2. Điểm b Khoản 3 Mục II (trừ các cụm từ sau: "Hệ thống công tắc đèn đặt bên ngoài phòng xoa bóp"; "Không có hệ thống khóa và chốt bên trong phòng”; "Không được sử dụng bất cứ phương tiện thông tin nào để thông báo vào phòng xoa bóp").  3. Điểm c, d, f Khoản 3 Mục II. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số [41/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-41-2017-tt-byt-bai-bo-van-ban-quy-pham-phap-luat-bo-y-te-368397.aspx) ngày 09/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 31/12/2017 |
| 8. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 41/2011/TT-BYT  14/11/2011 | Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | 1. Khoản 3 Điều 3;  2. Các Điều 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 14 và từ Điều 18 đến Điều 40;  3. Điểm b Khoản 1 Điều 42;  4 Khoản 3 Điều 42. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số [41/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-41-2017-tt-byt-bai-bo-van-ban-quy-pham-phap-luat-bo-y-te-368397.aspx) ngày 09/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 31/12/2017 |
| 9. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 14/2013/TT-BYT  06/05/2013 | Hướng dẫn khám sức khỏe. | 1. Các Điều 9, 12, 13;  2. Khoản 2 và 3 Điều 11. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số [41/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-41-2017-tt-byt-bai-bo-van-ban-quy-pham-phap-luat-bo-y-te-368397.aspx) ngày 09/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 31/12/2017 |
| 10. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 46/2013/TT-BYT  31/12/2013 | Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng. | Điều 5. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số [41/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-41-2017-tt-byt-bai-bo-van-ban-quy-pham-phap-luat-bo-y-te-368397.aspx) ngày 09/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 31/12/2017 |
| 11. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 41/2015/TT-BYT  16/11/2015 | Cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. | 1. Cụm từ "định hướng chuyên khoa hoặc" tại Khoản 3 Điều 1;  2. Khoản 2, 3, 4 Điều 7 Thông tư số [41/2011/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-41-2011-tt-byt-huong-dan-cap-chung-chi-hanh-nghe-nguoi-hanh-nghe-131877.aspx) của Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9 Điều 1;  3. Các Khoản 1, 2, 3 Điều 25a của Thông tư số [41/2011/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-41-2011-tt-byt-huong-dan-cap-chung-chi-hanh-nghe-nguoi-hanh-nghe-131877.aspx)ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được bổ sung tại Khoản 14 Điều 1;  4. Khoản 18 Điều 1 (trừ Phụ lục 4b);  5. Các Khoản 5, 6, 7, 8, 15, 16, 17 Điều 1 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số [41/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-41-2017-tt-byt-bai-bo-van-ban-quy-pham-phap-luat-bo-y-te-368397.aspx) ngày 09/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 31/12/2017 |
| 12. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 52/2017/TT-BYT  29/12/2017 | Quy định về đơn thuốc, việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú. | 1. Khoản 3 Điều 6  2. Đoạn “ban hành kèm theo Thông tư này, kèm theo bản tóm tắt hồ sơ bệnh án theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 59 Luật khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cuối cùng Điều trị để làm căn cứ cho bác sỹ tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giường bệnh Điều trị nội trú kê đơn thuốc; mỗi lần kê đơn, số lượng thuốc sử dụng không vượt quá 10 (mười) ngày sử dụng.” tại Khoản 2 Điều 8  3. Mẫu đơn thuốc quy định tại Phụ lục I. | Được bãi bỏ tại Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số [52/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-52-2017-tt-byt-don-thuoc-va-ke-don-thuoc-hoa-duoc-sinh-pham-trong-dieu-tri-ngoai-tru-372634.aspx) ngày 29 tháng 12 năm 2017 quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong Điều trị ngoại trú. | 15/10/2018 |
| 13. | Thông tư liên tịch Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Công an | 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA  10/02/2012 | Quy định chi tiết và [hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Thong-tu-lien-tich-03-2012-TTLT-BLDTBXH-BYT-BCA-huong-dan-Nghi-dinh-94/134794/noi-dung.aspx) | Chương III. | Được bãi bỏ bởi Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy. | 23/8/2015 |
| 14. | Thông tư liên tịch Bộ Y tế, Bộ Giao thông vân tải | 18/2012/TTLT-BYT-BGTVT  05/11/2012 | Quy định tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên hàng không và điều kiện đối với cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không. | Điểm a Khoản 1 Phụ lục quy định điều kiện cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số [41/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-41-2017-tt-byt-bai-bo-van-ban-quy-pham-phap-luat-bo-y-te-368397.aspx) ngày 09/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 31/12/2017 |
| 15. | Thông tư liên tịch Bộ Y tế, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH  27/09/2013 | Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp. | Khoản 1 Điều 1. | Được bãi bỏ bởi Thông tư liên tịch số [21/2014/TTLT-BYT-LĐTBXH](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/thong-tu-lien-tich-21-2014-ttlt-byt-bldtbxh-sua-doi-28-2013-ttlt-byt-bldtbxh-ty-le-ton-thuong-benh-nghe-nghiep-238097.aspx)  ngày 12 tháng 6 năm 2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi Khoản 1 Điều 1 của Thông tư liên tịch số [28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/thong-tu-lien-tich-28-2013-ttlt-byt-bldtbxh-ty-le-ton-thuong-co-the-thuong-tich-benh-tat-benh-nghe-nghiep-209666.aspx) ngày 27 tháng 9 năm 2013 của liên Bộ Y tế - Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2014. | 15/08/2014 |
| 16. | Thông tư liên tịch Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Y tế | 08/2014/TTLT-BQP-BTC-BYT  14/02/2014 | Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chuẩn vật chất hậu cần và chế độ chăm sóc y tế đối với người làm công tác cơ yếu. | Điều 6 và Điều 7. | Được bãi bỏ bởi Thông tư liên tịch số 85/2016/TTLT-BQP-BYT-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với quân nhân và người làm công tác cơ yếu do ban hành. | 06/08/2016 |
| 17. | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội | 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH  25/11/2014 | [Hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh](http://luatvietnam.vn/VL/662/Thong-tu-lien-tich-452014TTLTBYTBLDTBXH-cua-Bo-Y-te-Bo-Lao-dong-Thuong-binh-va-Xa-hoi-ve-viec-huong-/D09E3CAA-0D97-4575-80FE-49522331D121/default.aspx). | Khoản 2, Khoản 3 Điều 16. | Được bãi bỏ bởi Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hộihướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ. | 08/09/2016 |
| 18. | Thông tư liên tịch Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải | 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT  21/08/2015 | Quy định tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe và điều kiện của cơ sở y tế khám sức khỏe người lái xe. | 1. Khoản 1 Điều 6;  2. Các Điều 7 và 8. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số [41/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-41-2017-tt-byt-bai-bo-van-ban-quy-pham-phap-luat-bo-y-te-368397.aspx) ngày 09/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 31/12/2017 |

**VI. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO**

| **TT** | **Hình thức/Cơ quan ban hành** | **Số, ký hiệu**  **Ngày, tháng, năm ban hành** | **Trích yếu nội dung** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 03/2012/TT-BYT  02/02/2012 | Hưỡng dẫn về thử thuốc trên lâm sàng. | Khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 7; Điều 2, Điều 3, Điều 4, Chương III, Chương IV, Chương V, Chương VI, Chương VII, Chương VIII, Điều 39, Điều 40. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 29/2018/TT-BYT ngày 29/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thử thuốc trên lâm sàng | Khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 7 hết hiệu lực kể từ ngày 28/10/2018.  Điều 3, Điều 4, Chương III, Chương IV, Chương V, Chương VI, Chương VII, Chương VIII, Điều 39, Điều 40 hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 45/2017/TT-BYT  16/11/2017 | [Quy định việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-45-2017-TT-BYT-nhiem-vu-quyen-han-Hoi-dong-dao-duc-nghien-cuu-y-sinh-hoc-354849.aspx). | Điều 16, Điều 17, Điều 18. | Đã được bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2018/TT-BYT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 15/11/2018 |
|  | Thông tư liên tịch của liên Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế | 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT  09/06/2014 | Về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế. | Khoản 1 Điều 1; Khoản 4, 6, 7, 8 Điều 2; Điểm c khoản 3 Điều 10; Khoản 2 Điều 13; Khoản 3 Điều 21; Điểm d khoản 3 Điều 25; Điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 29, Phụ lục III. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 13/2018/TT-BKHCN ngày 05/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT. | 01/11/2018 |

**VII. LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ**

| **TT** | **Hình thức/Cơ quan ban hành** | **Số, ký hiệu**  **Ngày, tháng, năm ban hành** | **Trích yếu nội dung** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 46/2009/QĐ-TTg  31/03/2009 | Quy định chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, viên chức công tác tại Bệnh viện Hữu Nghị, Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện C Đà Nẵng thuộc Bộ Y tế, các Phòng Bảo vệ sức khoẻ Trung ương 1, 2, 2B, 3 và 5, Khoa A11 Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và Khoa A11 Viện Y học cổ truyền Quân đội | Điều 1 và Điều 2. | Được bãi bỏ bởi [Quyết định số 20/2015/QĐ-TTg ngày 18/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định số 46/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, viên chức công tác tại Bệnh viện Hữu nghị, Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện C Đà Nẵng thuộc Bộ Y tế, các Phòng Bảo vệ sức khỏe Trung ương 1, 2, 2B, 3 và 5, Khoa A11 Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và Khoa A11 Viện Y học cổ truyền Quân đội do Thủ tướng Chính phủ ban hành](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-20-2015-QD-TTg-sua-doi-che-do-phu-cap-dac-thu-doi-voi-can-bo-vien-chuc-cong-tac-tai-Benh-vien-278549.aspx). | 15/08/2015 |
| 2. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 15/2006/QĐ-BYT  28/04/2006 | Về việc ban hành 03 quy định về quản lý cán bộ, công chức trong Cơ quan Bộ Y tế. | 1. Quy định tuyển dụng cán bộ, công chức về công tác tại Cơ quan Bộ Y tế.  2. Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo trong Cơ quan Bộ Y tế. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2018/TT-BYT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 15/11/2018 |
| 4. | Thông tư liên bộ | 08/TT-LB  20/04/1995 | Hướng dẫn một số vấn đề về tổ chức và chế độ chính sách đối với y tế cơ sở. | Các quy định về chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã, phường, thị trấn. | Được bãi bỏ bởi Thông tư 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã, phường, thị trấn. | 14/12/2015 |
| 5. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 46/2013/TT-BYT  31/12/2013 | Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng. | Điều 5. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số [41/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-41-2017-tt-byt-bai-bo-van-ban-quy-pham-phap-luat-bo-y-te-368397.aspx) ngày 09/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 31/12/2017 |

**VIII. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG Y TẾ**

| **TT** | **Hình thức/Cơ quan ban hành** | **Số, ký hiệu**  **Ngày, tháng, năm ban hành** | **Trích yếu nội dung** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Nghị định của Chính phủ | 91/2016/NĐ-CP01/07/2016 | Quy định về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. | 1. Khoản 1 Điều 4.  2. Điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 5.  3. Điểm c, e, g khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 7.  4. Yêu cầu phải có giấy tờ chứng minh tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật về khoảng cách an toàn của Bộ Công Thương tại điểm d khoản 1 Điều 7.  5. Khoản 1 Điều 10.  6. Điểm b khoản 2; các điểm b, d, đ và e khoản 3 Điều 14.  7. Khoản 5 Điều 15.  8. Điểm b khoản 1 Điều 40.  9. Khoản 1 và khoản 3 Điều 41.  10. Khoản 3 Điều 42. | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 12/11/2018 |
| 2. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế | 3733/2002/QĐ-BYT  10/10/2002 | Về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động. | Tiêu chuẩn cường độ điện từ trường dải tần số 30kHz - 300GHz thuộc Tiêu chuẩn vệ sinh lao động. | Được thay thế bởi Thông tư số 21/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số cao - Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số cao tại nơi làm việc. | 01/12/2016 |
| Tiêu chuẩn chiếu sáng trong Tiêu chuẩn vệ sinh lao động. | Được thay thế bởi Thông tư số 22/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc. | 01/12/2016 |
| Tiêu chuẩn về tiếng ồn trong Tiêu chuẩn vệ sinh lao động. | Được thay thế bởi Thông tư số 24/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc. | 01/12/2016 |
| Tiêu chuẩn từ trường tần số thấp và Tiêu chuẩn cường độ điện trường tần số thấp trong Tiêu chuẩn vệ sinh lao động. | Được thay thế bởi Thông tư số 25/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp - Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc. | 01/12/2016 |
| Tiêu chuẩn vi khí hậu trong Tiêu chuẩn vệ sinh lao động. | Được thay thế bởi Thông tư số 26/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc. | 01/12/2016 |
| Tiêu chuẩn rung trong trong Tiêu chuẩn vệ sinh lao động. | Được thay thế bởi Thông tư số 27/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - Giá trị cho phép tại nơi làm việc. | 01/12/2016 |
|  |  |  |  | Tiêu chuẩn cơ sở vệ sinh phúc lợi. | Đã được bãi bỏ bởi Thông tư số [25/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/thong-tu-25-2017-tt-byt-bai-bo-van-ban-quy-chuan-ky-thuat-buc-xa-tai-noi-lam-viec-350184.aspx) ngày 17/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Y tế. | 01/07/2017 |
| Tiêu chuẩn khoảng cách bảo vệ vệ sinh. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2018/TT-BYT ngày 09/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 25/11/2018 |
| 3. | Thông tư liên tịch Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | 08/1998/TTLT-BYT-BLĐTBXH  20/04/1998 | Hướng dẫn thực hiện các quy định về bệnh nghề nghiệp. | Mục V và Mục VII. | Được thay thế bởi Thông tư số 15/2016/TT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội. | 01/07/2016 |
| 4. | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | [28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=28/2013/TTLT-BYT-BL%C4%90TBXH&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)  27/09/2013 | Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh tật và bệnh nghề nghiệp. | Bảng 3 tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh nghề nghiệp. | Được thay thế bởi Thông tư số 15/2016/TT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội. | 01/07/2016 |

**IX. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS**

| **TT** | **Hình thức/Cơ quan ban hành** | **Số, ký hiệu**  **Ngày, tháng, năm ban hành** | **Trích yếu nội dung** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Nghị định của Chính phủ | 75/2016/NĐ-CP  01/07/2016 | Quy định điều kiện thực hiện xét nghiệm HIV. | 1. Điều 3.  2. Điểm b khoản 1 Điều 5.  3. Điểm b khoản 2 Điều 5.  4. Điều 4  5. Điểm a khoản 1 Điều 5  6. Khoản 3 Điều 5  7. Điểm c khoản 4 Điều 5. | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 12/11/2018 |
| 2. | Nghị định của Chính phủ | 90/2016/NĐ-CP  01/07/2016 | Quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. | 1. Điểm b, c và d khoản 1 Điều 12.  2. Tiết 6, 7 điểm a khoản 2 Điều 12.  3. Nội dung “Số lượng nhân viên làm việc toàn thời gian phải đạt tỷ lệ từ 75% trở lên trên tổng số nhân viên của cơ sở điều trị thay thế” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 12.  4. Điểm b khoản 1 Điều 13. | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 12/11/2018 |
| 3. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 33/2011/TT-BYT  26/08/2011 | Quy định việc xét nghiệm HIV bắt buộc trong một số trường hợp cần thiết để chẩn đoán. và điều trị cho người bệnh. | Khoản 5 Điều 1 và cụm từ “Khoản 5” tại Khoản 2 Điều 3. | Được bãi bỏ bởi [Thông tư 01/2015/TT-BYT ngày 27/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-01-2015-TT-BYT-huong-dan-tu-van-phong-chong-HIV-AIDS-tai-co-so-y-te-267042.aspx) | 15/04/2015 |
| 4. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 28/2017/TT-BYT  28/06/2017 | Quy định về quản lý thuốc kháng HIV được mua sắm tập trung cấp quốc gia sử dụng nguồn quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế. | 1. Khoản 4 Điều 2;  2. Khoản 2 Điều 3;  3. Điểm a Khoản 4 Điều 3;  4. Điểm b Khoản 2 Điều 4;  5. Điểm c Khoản 3 Điều 4;  6. Điểm c Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 7. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số [08/2018/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-08-2018-tt-byt-sua-doi-thong-tu-28-2017-tt-byt-quan-ly-thuoc-khang-hiv-325338.aspx) ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Thông tư số [28/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-28-2017-tt-byt-quan-ly-thuoc-khang-hiv-mua-sam-tap-trung-nguoi-nhiem-co-bao-hiem-y-te-354911.aspx) ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thuốc kháng HIV được mua sắm tập trung cấp quốc gia sử dụng nguồn quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế. | 15/06/2018 |

**XI. LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ**

| TT | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu**  **Ngày, tháng, năm ban hành** | **Trích yếu nội dung** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Nghị định của Chính phủ | 36/2016/NĐ-CP  15/05/2016 | Quản lý trang thiết bị y tế. | 1. Khoản 2 Điều 12.  2. Điểm b khoản 2 Điều 15.  3. Mẫu số 10 Phụ lục I.  4. Mẫu số 11 Phụ lục I.  5. Mẫu số 08 Phụ lục IV. | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. | 31/12/2018 |
| 2. | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 30/2015/TT-BYT  12/10/2015 | Quy định việc nhập khẩu trang thiết bị y tế. | Danh mục mã hàng ban hành tại Phụ lục số I. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 12/2018/TT-BYT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục trang thiết bị y tế được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. | 01/07/2018 |

**XII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHUNG**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hình thức**  **văn bản/Cơ quan ban hành** | **Số, ký hiệu**  **Ngày ban hành** | **Trích yếu nội dung** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 09/2015/TT-BYT  25/05/2015 | [Quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế](http://luatvietnam.vn/VL/662/Thong-tu-092015TTBYT-cua-Bo-Y-te-quy-dinh-ve-xac-nhan-noi-dung-quang-cao-doi-voi-san-pham-hang-hoa-d/95597D52-ADC3-4CD9-BF9C-9F1111FCACBE/default.aspx). | 1. Điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ Khoản 3 Điều 1;  2. Điều 7, Điều 10, Điều 16;  3. Điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 12;  4. Phạm vi điều chỉnh về xác nhận nội dung quảng cáo đối với thuốc. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2018/TT-BYT ngày 28/9/2018 của Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 15/11/2018 |

**XIII. LĨNH VỰC SỨC KHOẺ BÀ MẸ - TRẺ EM**

| **TT** | **Hình thức**  **văn bản/cơ quan ban hành** | **Số/Ký hiệu**  **Ngày ban hành** | **Trích yếu nội dung** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nghị định của Chính phủ | 88/2008/NĐ-CP    05/08/2008 | Về xác định lại giới tính. | Điều 7, Điều 8, Điều 10. | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 12/11/2018. |
|  | Nghị định của Chính phủ | 10/2015/NĐ-CP  28/01/2015 | [Quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo](http://luatvietnam.vn/VL/662/Nghi-dinh-102015NDCP-cua-Chinh-phu-quy-dinh-ve-sinh-con-bang-ky-thuat-thu-tinh-trong-ong-nghiem-va-d/2D7A2E6D-9D02-4B42-95E9-0C975470B725/default.aspx). | Khoản 2 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 9 và Điều 13 và Mẫu số 02. | Được bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 98/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 10/2015/NĐ-CP [quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo](http://luatvietnam.vn/VL/662/Nghi-dinh-102015NDCP-cua-Chinh-phu-quy-dinh-ve-sinh-con-bang-ky-thuat-thu-tinh-trong-ong-nghiem-va-d/2D7A2E6D-9D02-4B42-95E9-0C975470B725/default.aspx) và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 01/07/2016  12/11/2018  (đối với khoản 2 Điều 7 và Mẫu số 02) |
|  | Nghị định của Chính phủ | 98/2016/NĐ-CP  01/07/2016 | [Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo](http://luatvietnam.vn/VL/662/Nghi-dinh-982016NDCP-cua-Chinh-phu-ve-viec-sua-doi-bo-sung-mot-so-dieu-cua-Nghi-dinh-102015NDCP-ngay/7147AABA-D1F3-45CF-9D6E-3C62428F8F7E/default.aspx). | Khoản 1 Điều 1. | Được bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 12/11/2018 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 12/2012/TT-BYT  15/07/2012 | Ban hành Quy trình kỹ thuật thụ tinh nhân tạo và thụ tinh trong ống nghiệm. | Mục IV. Quy trình thụ tinh trong ống nghiệm. | Được bãi bỏ một phần bởi Thông tư số 57/2015/TT- BYT ngày 30/12/2015 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định [10/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/nghi-dinh-10-2015-nd-cp-sinh-con-bang-ky-thuat-thu-tinh-trong-ong-nghiem-mang-thai-ho-264622.aspx) ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. | 15/02/2016 |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 17/2012/TT-BYT  24/10/2012 | Quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh. | 1. Điểm a khoản 2 Điều 2;  2. Mẫu giấy chứng sinh. | Hết hiệu lực một phần bởi Thông tư số 34/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế [Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư 17/2012/TT-BYT ngày 22/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh](http://luatvietnam.vn/VL/662/Thong-tu-342015TTBYT-cua-Bo-Y-te-ve-viec-sua-doi-bo-sung-Dieu-2-Thong-tu-172012TTBYT-ngay-22102012-c/65DD3F7D-2B07-412B-A14A-ED0131C7C526/default.aspx) và Thông tư số 14/2016/TT-BYT ngày 12/05/2016 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội thuộc lĩnh vực y tế. | Từ 14/12/2015 (điểm a khoản 2 Điều 2);  Từ 01/7/2016  (Mẫu giấy chứng sinh). |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 57/2015/TT-BYT  30/12/2015 | [Quy định chi tiết một số điều của Nghị định 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo](http://luatvietnam.vn/VL/662/Thong-tu-572015TTBYT-cua-Bo-Y-te-ve-viec-quy-dinh-chi-tiet-mot-so-dieu-cua-Nghi-dinh-102015NDCP-ngay/EC5A74A4-3951-4717-A4CF-F4E8F370FF45/default.aspx). | Khoản 1 Điều 30. | Được bãi bỏ bởi Thông tư số [41/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-41-2017-tt-byt-bai-bo-van-ban-quy-pham-phap-luat-bo-y-te-368397.aspx) ngày 09/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành. | 31/12/2017 |

**XIV. LĨNH VỰC Y DƯỢC CỔ TRUYỀN**

| TT | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu**  **Ngày, tháng, năm ban hành** | **Trích yếu nội dung** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế | 03/2016/TT-BYT  21/01/2016 | Quy định về hoạt động kinh doanh dược liệu. | 1. Điều 4;  2. Khoản 1, 3 Điều 5;  3. Các điều 6, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 15. | Được thay thế bởi Nghị định số 102/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh thuốc và hết hiệu lực theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Đầu tư năm 2014. | 01/7/2016 |

**XV. LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu**  **Ngày, tháng, năm ban hành** | **Trích yếu nội dung** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
|  | Nghị định của Chính phủ | 103/2016/NĐ-CP  01/07/2016 | Quy định về việc bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm. | 1. Điều 2.  2. Điểm d khoản 1 Điều 4.  3. Điểm a, c, d, đ và e khoản 1 Điều 5.  4. Điểm b và c khoản 2 Điều 5.  5. Điểm b, d khoản 3 Điều 5.  6. Điểm b, c, đ, e và g khoản 4 Điều 5.  6. Điểm c khoản 2 Điều 6.  7. Điểm b khoản 4 Điều 6.  8. Điểm đ khoản 1 Điều 7.  9. Điểm c khoản 2 Điều 7.  10. Điều 8.  11. Điểm d, e, h khoản 1 Điều 11.  12. Điểm b khoản 4 Điều 11. | Đã được bãi bỏ bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 12/11/2018 |
|  | Nghị định của Chính phủ | 104/2016/NĐ-CP  01/7/2016 | Quy định về hoạt động tiêm chủng. | 1. Điểm c khoản 1 Điều 8.  2. Đểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 9.  3. Điểm b và d khoản 2 Điều 9.  4. Điểm b khoản 1 Điều 10 | Đã được bãi bỏ bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. | 12/11/2018 |
|  | Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục đào tạo | 03/2000/TTLT-BYT-BGDĐT  01/03/2000 | Hướng dẫn thực hiện công tác y tế trường học. | Các nội dung quy định liên quan đến hướng dẫn hoạt động công tác y tế trường học đối với các trường mầm non và phổ thông. | Đã được bãi bỏ bởi Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo quy định về công tác y tế trường học. | 30/06/2016 |